

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 48002K24C005 HẠNG C KHÓA 0324

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	xe	Ghi chú
1	TĂNG PHƯỚC ĐIN	03/09/2002	X. Ninh Phước, H. Nông Sơn, T. Quảng Nam	43C-164.43 Hồ Duy Dũng	
2	HOÀNG ĐỨC LAM	16/11/1993	X. Trung Nam, H. Vĩnh Linh, T. Quảng Trị		
3	HUỲNH HỮU NGHĨA	24/04/2002	X. Phước Ninh, H. Nông Sơn, T. Quảng Nam		
4	TRẦN MINH HIẾU	17/05/1999	P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng		
5	LÊ ANH KHOA	20/10/2001	P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng		
6	NGÔ VĂN NHỰT	25/03/2001	P. Hòa Quý, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng		
7	NGUYỄN VĂN PHÚC	06/08/2000	X. Hòa Châu, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng		
8	TRẦN VĂN SINH	14/01/2003	X. Hòa Khương, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng		
9	NGUYỄN VĂN THANH	05/03/1997	X. Điện Tiến, TX. Điện Bàn, T. Quảng Nam		
10	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	21/07/2000	X. Điện Tiến, TX. Điện Bàn, T. Quảng Nam		
11	PHẠM NGỌC TUYÊN	08/04/2002	X. Hòa Tiến, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng		
12	LÊ BÌNH VŨ	06/12/1999	P. Bùi Thị Xuân, TP. Qui Nhơn, T. Bình Định		
13	VĂN QUÝ DUY ÁNH	08/04/2002	P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	43C-158.44 Hoàng Minh Đức	
14	PHẠM PHI CÔNG	13/04/2002	X. Hòa Liên, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng		
15	NGUYỄN TRẦN ĐỨC HIẾU	16/12/2002	X. Hòa Tiến, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng		
16	NGUYỄN HUY HOÀNG	10/09/1991	P. Phù Đồng, TP. Pleiku, T. Gia Lai		
17	BÙI VĂN LÂM	18/01/2003	P. Hòa Quý, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng		
18	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	15/12/2002	P. Hòa Xuân, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng		
19	LÊ CÔNG ANH QUỐC	02/01/2002	P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng		
20	NGUYỄN CÔNG TÂY	20/10/1988	X. Hòa Nhơn, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng		
21	NGUYỄN VĂN THÀNH	25/07/2000	X. Hòa Tiến, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng		
22	ĐẶNG DUY THỊNH	02/06/2003	P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng		
23	TRẦN THẾ VỆ	16/04/1992	X. Hương Vĩnh, H. Hương Khê, T. Hà Tĩnh		
24	ĐINH ĐỨC VIÊN	16/12/1988	X. Quế Thuận, H. Quế Sơn, T. Quảng Nam		

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 04 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Đình Thanh